

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

MỘT BÀI THƠ CỦA CHU THẦN CAO BÁ QUÁT

DƯƠNG VĂN KHOA
(Hà Nội)

Tương truyền khoảng giữa thế kỉ XIX, vua Tự Đức có làm đôi câu đối:

Văn như Siêu Quát vô tiền Hán

Thi đáo Tùng Tuy thất Thịnh Đường

Tạm dịch:

Văn như Siêu (Nguyễn Siêu), Quát (Cao Bá Quát) mờ tiền Hán

Thơ đến Tùng Tuy vẫn Thịnh Đường

Đôi câu đối trên nhằm khẳng định nhân tài đất Việt có đủ khả năng sánh vai cùng các danh sĩ ở các triều đại lớn của Trung Hoa xưa. Ý tưởng này tiếp nối tư tưởng của vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi thế kỉ XVI. Cao Bá Quát là một trong tứ kiệt được nói tới trong đôi câu đối trên. Ông có bài thơ theo Dương Quảng Hàm “cùng đề mục” với Tùng Thiện Vương: “Đền thờ Trần Võ ở Hà Nội”. Bài thơ thể thất ngôn bát cú, ngũ vận, được tuyển in trong “Văn học sử yếu” Nhà học chính Đông - Pháp ấn hành 1941, tr 356.

Khai đề tác giả viết:

a) *Tích du vô kể phục đăng lâu*

Có thể hiểu: Thích dong chơi, yêu vẻ đẹp tự nhiên, không mưu tính trở lại leo lầu. Ông Việt Ngâm dịch câu thơ này là: *Chưa thể chơi xa lại dựa lầu*. Đối chiếu chữ nghĩa nguyên tác với lời chuyển chúng tôi thấy người dịch vẽ như thoát xa nội dung nguyên tác. Nói cụ thể hơn nhà thơ chỉ nói thích giao du nơi cảnh đẹp, không tính trở lại leo lầu. Câu thơ chỉ đơn giản vậy nhưng hé lộ cho ta biết phần nào tính cách Chu Thần - một người thích vẻ đẹp tự nhiên của đất trời, thích giao du với bạn bè. Nói rõ hơn, Cao Bá Quát là người thích tự do.

Câu hai (thừa đề):

b) *Tà ý lan can vọng bích lưu*

Nghiêng mình tựa lan can nhìn dòng bích. Cũng có thể hiểu né mình tựa chần song trông mong... Cái ý tưởng sâu xa này nằm trong chữ vọng (望) - chữ thứ 5 (năm) của câu thơ, chữ có âm hưởng trầm-khứ. Chữ phát động cho cả dòng thơ âm vang, lan xa, lịm dần, Ông Việt Ngâm chuyển câu thơ này là:

Lan can ngồi chệch ngắm dòng sâu

Phải nói câu thơ chuyển khá thành công bởi người dịch đã dùng lời trang nhã hợp âm nên vẫn giữ được tư tưởng nguyên tác.

Hai câu thực:

a) *Quân diệp đa tình đáo yên thủy*

dịch hiểu:

Vua cũng lắm tình với khói nước

Câu thơ được Ông Việt Ngâm chuyển thành:

Nước mây đưa khách thêm nguồn cảm

Đọc lời chuyển trên thấy lạc ý so với nguyên tác. Nhận xét này có lẽ được chấp nhận vì chữ “quân” có thể dịch là vua, cha, anh, người đứng đầu một tập người, vì thế không thể dịch là “nước mây” hoặc “khách”. Mặt khác nếu chấp nhận lời dịch này sẽ phá vỡ kết cấu lời dịch câu thơ tiếp sau:

b) *Ngã do di hận mãn thành châu*

Mình còn chất đầy oán hận nơi bãi nổi sông kia. Chỉ bảy con chữ mộc mạc, tự nhiên mà Chu Thần đã gợi dựng lên một câu thơ có đủ tình, hình, lý, nhịp, và lịch sử. Thơ như thế xưa nay được xếp là hiếm. Ông Việt Ngâm chuyển câu thơ này sang Việt ngữ:

Doi bãi riêng ta chất khối sầu

Phải khẳng định câu thơ dịch khá thành công, bảo đảm được cả ý lẫn nhạc thơ so với nguyên tác. Chỉ hiếm một nỗi hai câu dịch

thơ không làm được nhiệm vụ tôn kiêu cho nhau sáng rõ hơn, không đối nhau được so với nguyên tác.

Quân diệc đa tình đảo yên thủy

Ngã do di hận mãn thịnh châu

Một cặp đối chỉnh cả ý lẫn lời bay bổng, sâu sắc. Hay:

Hai câu luận bàn mở rộng ý tứ của hai phần trên.

a) *Nhật tà thiên địa song bồng mấn*

dịch:

Trời đất bóng chiều phơi tóc bạc

Cứ theo chữ nghĩa nguyên tác ta có thể hiểu câu thơ trên là: Ngày trời đất nghiêng tối đôi tóc mai rồi như cỏ bồng. Câu thơ chỉ lạnh lùng vậy mà gợi người đọc nghĩ sâu về đôi mái tóc mai rồi - dựng ngược của nhân vật thơ. Vì sao! Sự các thể lực mượn gió bẻ măng gieo phúc họa xuống đầu dân lành. Sở dĩ dám nói như vậy vì đây là thời kì nhiễu nhương của thế kỉ XIX. Giặc Pháp đã và đang lăm le vào sâu đất nước ta. Dân cày thì khốn khổ vì thế nhiều cuộc nổi dậy từ đồng bằng đến miền ngược. Giai cấp thống trị gọi đây là giặc “châu chấu” và đang ra sức dẹp:

b) *Xuân tịnh giang hồ nhất bạch âu*

Xuân giang hồ đồng nhất tinh khiết như hải âu. Ông Việt Ngâm chuyển sang Việt ngữ câu thơ trên là:

Giang Hồ xuân lặng lẽ mình âu

Lời chuyển không nói trực tiếp vào câu thơ nguyên tác nhưng đã bóng gió nói đến nội dung câu thơ của họ Cao.

Hai câu luận tạo thành một cặp đối tôn phù cho nhau: Câu trước làm sáng ý câu sau, câu sau vinh danh câu trước.

Nhạc câu thơ trước vừa lắng, nhạc câu sau ứng liền:

Nhật tà thiên địa song bồng mấn

Xuân tịnh giang hồ nhất bạch âu

tạm dịch:

Ngày tối trời tóc mai như cỏ bồng

Xuân giang hồ sạch như cánh chim âu

Khép lại bài thơ, Cao Bá Quát mở đầu bằng câu:

a) *Dao tướng đương niên hành lạc xứ*

Câu thơ này có người hiểu: nhớ năm vui sống cùng nhau hoặc có thể hiểu: đường xa hồi tưởng năm xưa đi về. Một câu thơ có nhiều tâm sự:

Ông Việt Ngâm dịch câu thơ trên là:

Trò vui ngày trước là nơi đấy

Đọc lời dịch trên có cảm tưởng nó bay cao, bay xa. Theo tôi câu thơ của Cao tiên sinh chỉ muốn nói một cách mộc mạc tự nhiên.

Nghĩ lại năm ấy đi vui cảnh

Chỉ ngần ấy thôi cũng đủ gợi bao điều cho ta phải suy nghĩ. Để hiểu sâu câu thơ này, tưởng chúng ta cũng nên biết nội dung và cấu trúc câu hoàn kết (bổ lại bài thơ).

b) *Tàn hoa do tự cố cung đầu*

Có thể giảng: Sự cố đầu do thâm cung - nơi sâu kín của tâm hồn và sự vật dùng mưu kế giết hại danh sắc - hoa, tức là đã giết hại người đẹp, cũng có thể hiểu đó là người tài - giỏi. Ở đây tác giả thơ như có ý tố cáo bọn quyền thần hoặc vua chúa sống lá mặt lá trái, tìm mọi cách kể cả hèn hạ hại người hiền tài. Sự này có thể xảy ra trong thời kì Cao Bá Quát còn làm hành tẩu bộ lễ hoặc sau đó không xa. Sở dĩ dám nói như vậy vì chữ nghĩa câu thơ nguyên tác mách bảo. Câu thơ này được Ông Việt Ngâm dịch:

Cung cũ hoa tàn trái mấy thu

Câu thơ cuối này như một vĩ thanh của bản nhạc thơ Cao Bá Quát vút bay lên bát ngát hoà với câu trước, nó tạo thành một cặp đối cân chỉnh.

Dao tướng đương niên hành lạc xứ

Tàn hoa do tự cố cung đầu

Tạm dịch:

Nghĩ lại năm ấy đi vui cảnh

Sự cố đầu tiên do thâm cung

Bài thơ đã khép lại lâu rồi nhưng dư vị của nó còn ngân vang đầu đây: “*Tàn hoa do tự cố cung đầu*”! Kẻ giết hại, tài hoa không ồn ào, đao súng, chỉ im lặng và lặng quên.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 04-01-2011)